

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2014/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đặt tên, đổi tên đường, phố
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2007/QĐ-BXD ngày 30/5/2007 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 104: 2007 “Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 510/TTr-SVHTTDL ngày 20/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy định về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2853/2006/QĐ-UBND ngày 21/8/2006 của UBND tỉnh ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Hiến**

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND
ngày 05/6 /2014 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định cụ thể một số điều trong Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) “*Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ*” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với các đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Quảng trường trong đô thị là một khu đất rộng có không gian mở, kết hợp giữa công trình kiến trúc và hệ thống giao thông; xung quanh có đường phố lớn đi, đến và các công trình xây dựng quy mô lớn, có chức năng khác nhau.

Mặt cắt ngang đường đô thị gồm nhiều bộ phận cấu thành: phần xe chạy, hè đường, lề đường, phân phân cách, phân trồng cây, các làn xe phụ... Tùy theo loại đường phố mà có thể có hoặc không có đầy đủ các bộ phận này. Tuy nhiên, bộ phận không thể thiếu được trên mặt cắt ngang đường đô thị là phần xe chạy và lề đường.

Các Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C được quy định tại Phụ lục 1 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Công trình văn hóa - nghệ thuật bao gồm thư viện, bảo tàng, nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm, rạp xiếc, trung tâm văn hóa, cung văn hóa, nhà thiếu nhi, hiệu sách, tượng đài, đài tưởng niệm, nhà lưu niệm, nhà truyền thống, phù điêu, tranh tường, tranh hoành tráng.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Các quảng trường, đại lộ, đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn đã xây dựng theo quy hoạch đô thị, được cấp có thẩm quyền phê duyệt để sử dụng ổn định lâu dài thì được xem xét đặt tên.

2. Căn cứ vào vị trí, quy mô, cấp độ đường, phố, công trình công cộng để đặt tên cho phù hợp với tâm vóc của danh nhân, địa danh, sự kiện lịch sử, danh lam thắng cảnh.

3. Ưu tiên tên các địa danh, sự kiện lịch sử của tỉnh, danh nhân có quê, hoặc cuộc đời sự nghiệp gắn bó với tỉnh Hải Dương.

4. Việc xác định điểm đầu, điểm cuối của đại lộ, đường, phố căn cứ theo Điều 3 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Tên đường, phố, công trình công cộng chỉ được công nhận là hợp pháp khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định đặt tên bằng văn bản. Tên đặt cho các đường, phố, công trình công cộng thuộc các dự án xây dựng được phê duyệt chỉ là tên tạm thời nếu chưa tuân thủ các quy trình đặt tên tại Quy định này.

6. Không đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc, đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc, của tỉnh và đã ăn sâu vào tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ. Trong trường hợp đường, phố, công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hoá, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là danh nhân tiêu biểu của đất nước hoặc của tỉnh, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.

Điều 5. Tiêu chí xác định

1. Đại lộ

Là đường lớn có chiều dài từ 2.000m trở lên và mặt cắt ngang từ 30m trở lên.

2. Đường

a) Đường ở thành phố, thị xã có chiều dài từ 1.500m trở lên và mặt cắt ngang từ 15m trở lên.

b) Đường ở thị trấn có chiều dài từ 1.000m trở lên và mặt cắt ngang từ 10m trở lên.

3. Phố

a) Phố ở thành phố, thị xã có chiều dài từ 300m trở lên và mặt cắt ngang từ 7m trở lên.

b) Phố ở thị trấn có chiều dài từ 150m trở lên và mặt cắt ngang từ 5m trở lên.

4. Quảng trường

Diện tích của quảng trường phải từ 1ha trở lên, xung quanh có cảnh quan, kiến trúc thích hợp.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Mục 1**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG****Điều 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên:

a) Quảng trường, đại lộ;

b) Đường dài từ 2.000m trở lên và có mặt cắt ngang từ 20m đến dưới 30m; đường dài từ 1.500m đến dưới 2.000m và có mặt cắt ngang 30m trở lên;

c) Các công trình công cộng có quy mô thuộc dự án nhóm A;

d) Các trường hợp mang tên anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới hoặc tên lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường (trừ các trường hợp nói tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6) và phố thuộc các đô thị trên địa bàn tỉnh; các công trình công cộng có quy mô thuộc dự án nhóm B.

Điều 7. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện)

1. Thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp huyện để giúp UBND cấp huyện thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

2. Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng.

3. Quyết định việc đặt tên, đổi tên các công trình công cộng có quy mô nhóm C và thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn)

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh

a) Hướng dẫn Hội đồng tư vấn cấp huyện trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổng hợp danh mục các đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn tỉnh.

c) Xác lập ngân hàng tên.

d) Tổng hợp danh mục tên các đường, phố và công trình công cộng cần đặt, đổi tên của các huyện, thị xã, thành phố đề nghị; lấy ý kiến của các cơ quan: Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Khoa học lịch sử, Hội Văn học Nghệ thuật, các đoàn thể cấp tỉnh và các nhà khoa học.

đ) Thỏa thuận bằng văn bản với Hội đồng tư vấn cấp huyện về hồ sơ đặt tên, đổi tên công trình công cộng được UBND tỉnh uỷ quyền cho cấp huyện quyết định.

e) Thẩm định, trình UBND tỉnh hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền cấp tỉnh do UBND cấp huyện đề nghị.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn cấp huyện

a) Rà soát và tổng hợp danh mục các đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên trên địa bàn cấp huyện.

b) Lập danh mục tên các đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hoá cấp huyện, các nhà khoa học. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường phố, công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của nhân dân.

c) Xin ý kiến thoả thuận của Hội đồng tư vấn tỉnh về hồ sơ các công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên được UBND tỉnh uỷ quyền cho cấp huyện quyết định đặt tên.

Điều 9. Trường hợp đại lộ, đường, phố đô thị trùng với quốc lộ, tỉnh lộ

Khi đặt tên, đổi tên đại lộ, đường, phố trùng với quốc lộ, tỉnh lộ thì sử dụng cả tên đại lộ, đường, phố đô thị và tên, số hiệu quốc lộ, tỉnh lộ. Nếu tên quốc lộ, tỉnh lộ là chữ thì cách ghi tên đường là: tên đường đô thị - tên quốc lộ (hoặc tỉnh lộ); nếu tên quốc lộ, tỉnh lộ là số thì cách ghi tên đường là: tên đường đô thị / số hiệu quốc lộ (hoặc tỉnh lộ). Số hiệu quốc lộ, tỉnh lộ thực hiện theo Điểm b, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Mục 2

QUY TRÌNH XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Quy trình xem xét quyết định

1. UBND phường, thị trấn hoặc các tổ chức, cơ quan có nhu cầu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng lập hồ sơ trình UBND cấp huyện; UBND cấp huyện trình UBND cấp tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

2. UBND cấp huyện

a) Tổ chức khảo sát thực tế hiện trường (thành phần đoàn khảo sát gồm: Hội đồng tư vấn cùng cấp chủ trì, đại diện các cơ quan liên quan và cấp phường, thị trấn hoặc tổ chức có nhu cầu đặt, đổi tên đường phố và công trình công cộng). Nếu đủ điều kiện quy định thì tiến hành xác định vị trí cụ thể trên bản đồ quy hoạch và dự kiến tên đường, phố sẽ đặt tên hoặc đổi tên.

b) Lập hồ sơ theo quy định.

c) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học.

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của nhân dân.

đ) Chỉ đạo họp Hội đồng tư vấn đề thảo luận và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đủ điều kiện chỉ khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn thông qua (bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín).

e) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua hồ sơ.

g) Gửi hồ sơ lên Hội đồng tư vấn cấp tỉnh để Hội đồng tư vấn cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh; hoặc Hội đồng tư vấn tỉnh thoả thuận trước khi UBND cấp huyện ra quyết định đối với các trường hợp được uỷ quyền cho cấp huyện.

h) Tổ chức thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền đã phê duyệt.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Tờ trình của cơ quan, tổ chức, có nhu cầu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Biên bản khảo sát hiện trường.

3. Tóm tắt ý nghĩa hoặc lý lịch các tên dự kiến để đặt tên, đổi tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước.

4. Bản đồ quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/1000 đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên.

5. Biên bản các cuộc họp hội đồng tư vấn.

6. Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học và nhân dân.

7. Tờ trình của UBND cấp huyện, Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

Hồ sơ lập thành 06 bộ có giá trị như nhau, mỗi cơ quan sau giữ 01 bản: UBND tỉnh, Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, Hội đồng tư vấn cấp huyện, UBND phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Gắn biển

UBND cấp huyện có đường, phố và công trình công cộng được đặt tên hoặc đổi tên phải thực hiện việc gắn biển trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Thông tin tuyên truyền

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Hải Dương; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy định của Nhà nước về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; tuyên truyền làm rõ mục đích của việc đặt tên, đổi tên; ý nghĩa những sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh; công lao, công hiến của danh nhân được chọn đặt tên, đổi tên quảng trường, đại lộ, đường, phố và công trình công cộng.

Điều 14. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động cho Hội đồng tư vấn các cấp, công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện của cấp nào do UBND cấp đó bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy định này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn các ngành, các địa phương phản ánh về cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh là Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉnh sửa, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Hiển